

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY (VDT)

NĂM 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây (VDT)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303357746
- Vốn điều lệ: 19.654.400.000 Việt Nam đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 19.654.400.000 Việt Nam đồng
- Địa chỉ: 117 Âu Cơ P.Phú Trung Q.Tân Phú TP.HCM, Việt Nam.
- Số điện thoại: 22134252-22134253-39746171-38653581
- Số fax: 0839746171
- Website: www.luoithepbinhtay.com.vn
- Mã cổ phiếu : VDT

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước -Nhà máy lưới thép Bình Tây, đơn vị trực thuộc Công ty thép Miền Nam (nay là Tổng Công ty thép Việt Nam) theo Quyết định số 225/2003/QĐ-BCN ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0303357746 (số cũ 4103002435), đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 6 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh như sau:

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 2 ngày 23 tháng 02 năm 2005 về việc sáp nhập Công ty cổ phần lưới thép Sài Gòn (số đăng ký kinh doanh số: 4103000816 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 01 năm 2002) vào Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 3 ngày 22 tháng 3 năm 2005, lần thứ 4 ngày 16 tháng 10 năm 2006, lần 6 ngày 08 tháng 11 năm 2007 và lần 9 ngày 24 tháng 9 năm 2012 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 5 ngày 25 tháng 01 năm 2007 về việc thay đổi người đại diện phân vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 7 ngày 30 tháng 3 năm 2010 về việc thay đổi số đăng ký kinh doanh và vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 8 ngày 11 tháng 4 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 9 ngày 24 tháng 9 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và mã hóa ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán (VDT) tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam SỐ 266/2010/GCNCP-VSD kể từ ngày 09/11/2010.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

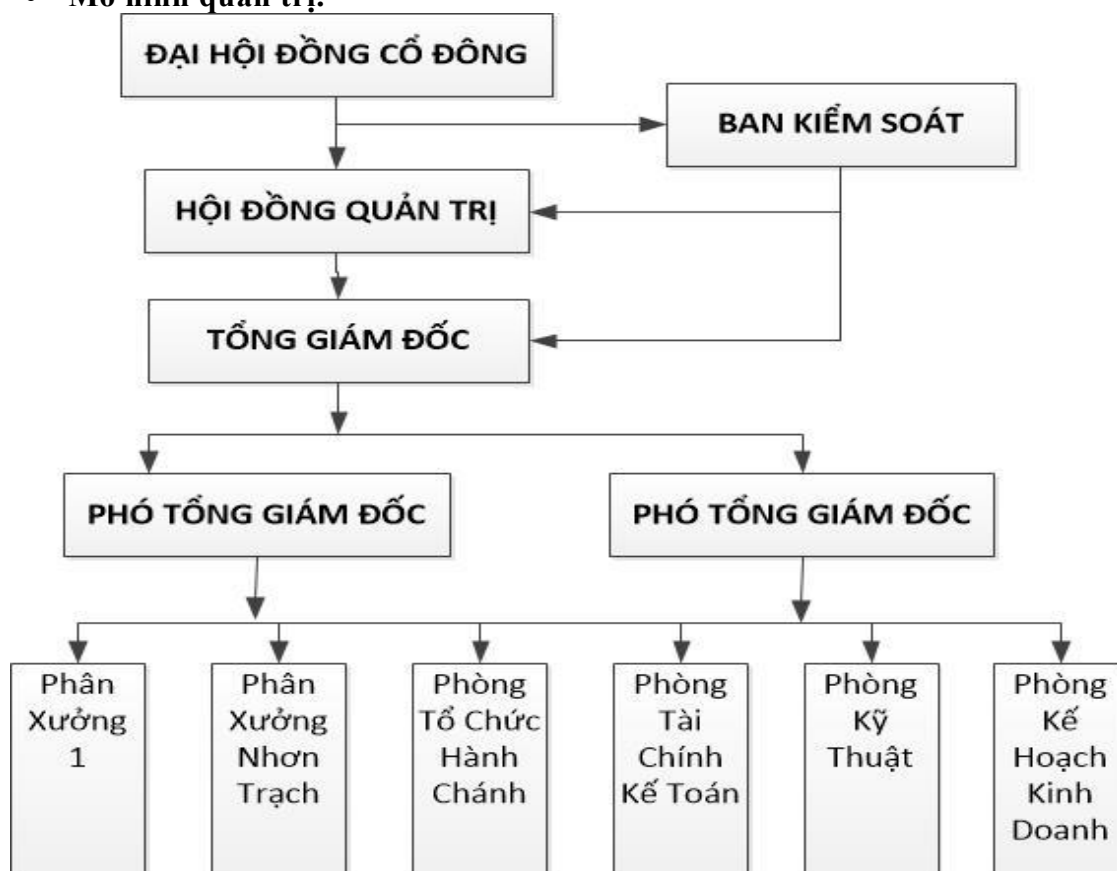
Ngành nghề kinh doanh:

- Sản phẩm thép sau cán: dây sáng, dây mạ, lưới rào, kềm gai, kềm gai lam, lưới rọ đá, lưới băng tải...

Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh + Long An + Các tỉnh Miền Tây, miền Trung...

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- **Mô hình quản trị.**



- **Các công ty con, công ty liên kết:**

Không có Công ty con, không có Công ty liên kết.

II. *Tình hình hoạt động trong năm:*

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Năm 2013, tình hình ngành thép nói chung và các sản phẩm sau cán đang gặp rất nhiều khó khăn, nền kinh tế đất nước dù có tăng hơn năm 2012 nhưng ở mức rất thấp, chủ yếu tăng ở khối FDI. Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ngành thép trong nước mới đi vào hoạt động, các cơ sở tư nhân với chi phí thấp, bộ máy quản lý mang tính chất gia đình nên rất gọn nhẹ, hơn nữa²

có thể bán hàng cho khách hàng mà không cần xuất hóa đơn thuế GTGT hoặc chỉ xuất hóa đơn một phần giá trị lô hàng, giá điện tăng 5% từ 1/8/2013, xăng dầu, phí đường bộ tăng... dẫn đến mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt. Mặc dù chưa có đột phá lớn nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty CP Lưới Thép Bình Tây năm 2013 đã đạt được những kết quả nhất định.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % 2013 (thực hiện/KH)	Tỷ lệ % (2013/2012)
Sản xuất	Tấn	7.500	5.062	5.180	69.1%	102.3%
Tiêu thụ	Tấn	7.500	4.845	5.242	70%	108.2%
Doanh thu	Trđ	142.000	98.464	96.087	67.7%	97.6%
Lợi nhuận (trước thuế)	Trđ	2.700	1.056	2.922	108,2%	276,7%

Về công tác sản xuất và tiêu thụ:

- Tổng sản phẩm sản xuất : đạt 5.180 tấn tăng 2,3% so với năm 2012, và đạt 69% kế hoạch năm 2013 (7.500 Tấn);
- Tổng sản phẩm tiêu thụ: đạt 5.242 tấn tăng 8,2% so với năm 2012, đạt 70% kế hoạch năm 2013(7.500 Tấn).
- Doanh thu năm 2013 : 96,087 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2013: lãi 2,051 tỷ đồng.
- Khấu hao cơ bản: 1,958 tỷ đồng
- Nghĩa vụ thuế: nộp đầy đủ.

2. Đánh giá các công tác thực hiện năm 2013:

a) Công tác sản xuất và tiêu thụ

Công tác sản xuất tiêu thụ thực sự khó khăn do những yếu tố khách quan sau :

- Chính phủ thắt chặt chính sách tiền tệ, cắt giảm đầu tư công, thị trường bất động sản xuống dốc, giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động theo chiều hướng tăng như giá điện, vật tư xăng dầu...

- Mặt bằng sản xuất và kinh doanh phân tán và cách xa (*Hiện nay có bốn địa điểm sản xuất và kinh doanh*) nên việc điều độ đôi lúc chưa được nhịp nhàng.

- Một số chi phí đầu vào của sản phẩm, chi phí vận chuyển tăng nên ảnh hưởng tăng giá thành và giảm lợi nhuận của sản phẩm.

- Các cơ sở tư nhân bán hàng cho khách hàng mà không cần xuất hóa đơn thuế GTGT hoặc chỉ xuất hóa đơn một phần giá trị lô hàng.

- Do thị phần bị thu nhỏ nên năng lực sản xuất chưa triển khai hết, đôi lúc lương không đáp ứng cho nhu cầu làm việc.

Để tăng sức tiêu thụ mặt hàng sau cán, Cty CP Lưới Thép Bình Tây đã tăng cường những biện pháp sau:

- Thuê một phần mặt bằng của Chi nhánh Long An thuộc Tổng Công Ty Thép Việt Nam để

sản xuất và kinh doanh nhằm tiếp cận gần hơn với khách hàng khu vực miền Tây. Vì vậy dù chi phí vận chuyển tăng do xăng dầu, phí đường bộ tăng nhưng chi phí vận chuyển tổng của công ty lại được tiết giảm.

- Làm một số bảng hiệu cho các đại lý khu vực miền tây để tăng hiệu quả kinh doanh.
- Có chính sách hoa hồng tốt cho các đại lý ở xa hoặc có mức tiêu thụ cao.

b) Công tác kỹ thuật - Cơ điện – Sáng kiến:

Dù lực lượng cơ điện mỏng và mặt bằng nhà xưởng phân tán nhưng anh em cơ điện hết sức cố gắng phục vụ sản xuất kịp thời để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, giảm chi phí sản xuất và tiêu hao vật tư nguyên vật liệu. Một số công tác đã thực hiện:

Tiêu hao vật tư chủ yếu: Hầu hết các vật tư chủ yếu đều thực hiện dưới định mức giúp giảm chi phí và hạ giá thành sản phẩm.

STT	TÊN VẬT TƯ	Đ. VỊ	Đ. MỨC	THỰC HIỆN	TỶ LỆ SO ĐM
1	Thép	Kg/T	10	8	80%
2	Kẽm	Kg/T	13,0	11,5	88%
3	Chì	Kg/T	4,0	3,81	95%
4	Nhôm	Kg/T	0,3	0,24	80%
5	HCl	Kg/T	25,0	22,32	89%
6	Khuôn	Cái/T	0,25	0,12	48%
7	Điện năng mạ	Kwh/T		364	

Công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn:

- Làm mới thân dây máy bọc nhựa PXNT.
- Chuyển kho thành phẩm, đại tu máy kẽm gai PXNT.
- Chuyển 02 máy dẹt LR đến khu CN Vĩnh Lộc-Bến Lức.
- Làm mới 01 dầm, palăng 01 tấn 117 Âu Cơ.
- Phục hồi 04 máy kéo dây trung gian PXNT.
- Hàn lắp hoàn chỉnh chảo chì, cải tạo lò chì dàn mạ PXNT.
- Sửa chữa nhà xưởng PXNT, PX1.
- Tháo dỡ máy biến thế tại 165/5 Nguyễn Văn Luông và Âu cơ.
- Phục hồi 03 máy dẹt Kẽm gai tại PX Nhơn Trạch
- Phục hồi 01 máy dẹt LR số 4 PX Nhơn Trạch.
- Cải tạo máy nắn chặt thép P8 mm.

Công tác sáng kiến:

Tiếp tục phát huy tính sáng tạo của công nhân và cán bộ kỹ thuật. Hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đã phát huy và đưa vào thực tế sản xuất góp phần đáng kể trong việc hạ giá thành sản phẩm. Trong năm 2013 tổng số 10 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được công nhận với giá trị làm lợi ước tính là 105.000.000đ.

c) Một số công tác khác:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, tăng cường giám sát chất lượng của sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, bổ sung trang thiết bị kiểm tra nhằm nâng cao hơn nữa vai trò quản lý kỹ thuật – cơ điện - an toàn trong sản xuất.

- Công tác thống kê số liệu, việc đánh giá hiệu quả sản xuất dần dần đi vào nề nếp và phản ánh đúng thực tế, thông tin chính xác để công tác điều hành sát với yêu cầu.

- Theo dõi công tác sửa chữa thường xuyên, kiểm tra việc thực hiện định mức vật tư nguyên liệu, đặc biệt chú trọng việc giảm tiêu hao các nguyên vật liệu chính như thép, kẽm, chì... để đảm bảo chất lượng dây mạ theo đúng qui định nhưng vẫn tiết kiệm vật tư.

- Tham gia huấn luyện nâng bậc cho công nhân công nghệ và đào tạo bước đầu cho công nhân mới tuyển.

d) Công tác quản lý tài chính - kế toán:

- Thực hiện tốt công tác quản lý vốn, sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có.

- Hạch toán giá thành các loại sản phẩm chính xác, hỗ trợ thuận lợi cho công tác tiêu thụ.

- Thu chi rõ ràng, đúng lưu trình, không thất thoát.

- Báo cáo tài chính đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính. Nộp đầy đủ đúng thời hạn nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.

- Đã ký được hợp đồng vay vốn với hạn mức tín dụng là 5 tỉ đồng giúp cho công ty có được chủ động vốn lưu động để triển khai sản xuất.

e) Công tác an toàn lao động – Phòng chống cháy nổ - VSLĐ:

KTAT-Phòng chống cháy nổ:

- Trang bị phương tiện điều kiện lao động: giảm nóng, chống bụi, chống ồn, tăng ánh sáng.

- Kiểm tra, mua bổ sung phương tiện PCCC (Trang bị bình chữa cháy cho 3 xe tải, các phân xưởng). Tập huấn chuyên môn cho lực lượng PCCC của đơn vị.

- Bồi dưỡng độc hại cho công nhân ở mức cao nhất, ăn ca 25.000/suất.

- Chi phí công tác y tế theo luật, đóng bảo hiểm 24/24 cho toàn thể CBCNV.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho CB-CNV.

- Khôi phục lại công tác huấn luyện ATVS CN cho CB-CNV.

Trang bị BHLĐ cá nhân: đầy đủ theo đúng ngành nghề.

Tình hình tai nạn lao động: Không xảy ra tai nạn lao động nào.

f) Công tác quản lý lao động và thu nhập :

Lao động:

▪ Lao động đầu năm : 124 người.(20 nữ)

▪ Lao động giảm trong năm : 7 người

▪ Lao động tăng trong năm : 2 người

▪ Lao động đến 12/2013 : 119/124 người. So năm 2012 giảm 5 lao động

Đào tạo và quản lý nhân sự:

- Sắp xếp và cơ cấu lại nhân sự để tạo một bộ máy quản lý gọn nhẹ, hiệu quả cao.

- Có kế hoạch tuyển và đào tạo mới thêm một số CN để bổ sung cho số anh chị em xin nghỉ việc.

Thu nhập: Công ty đã tăng đơn giá tiền lương nhằm động viên cho anh chị em công nhân. Thu nhập bình quân năm 2013 là : **5.692.000 đ/tháng.**

3. Kết luận và bài học kinh nghiệm:

KẾT LUẬN: Để đạt được kết quả như trên là sự nỗ lực rất lớn của toàn thể CBCNV trong công ty CP Lưới Thép Bình Tây, cũng như được sự hỗ trợ của Tổng Công Ty Thép Việt Nam đã cùng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn. Trong điều kiện kỳ kinh tế nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động, công ty cũng đã đạt được mức lợi nhuận nghị quyết ĐHCĐ đề ra.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM :

- Sản xuất phải đảm bảo môi trường trong sạch cho khu vực và đảm bảo an toàn cho người lao động, phải quan tâm nhắc nhở thường xuyên, kịp thời tránh những sai phạm dù là nhỏ nhất có nguy cơ làm ảnh hưởng đến môi trường hoặc gây tai nạn cho công nhân.
- Trong những lúc khó khăn, ưu tiên giải quyết hỗ trợ cho người lao động có thu nhập thấp, lao động có tay nghề để giữ vững đội ngũ.
- Sự công bằng, công khai, hợp lý trong thu nhập cộng với sự đấu tranh phê bình trên tinh thần xây dựng và đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân là yếu tố cơ bản tạo nên sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ, tạo thành sức mạnh tập thể.
- Tinh thần ý thức lao động của công nhân được nâng cao thì sản xuất mới an toàn và hiệu quả.
- Ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao vật tư nguyên liệu, đáp ứng các yêu cầu đa dạng hợp lý của thị trường, lắng nghe ý kiến khách hàng và giải quyết kịp thời các khiếu nại hợp lý của khách hàng là yếu tố quyết định đến hiệu quả sản xuất và tiêu thụ.
- Phương thức thanh toán linh hoạt, thúc đẩy khả năng tiêu thụ của công ty.

III. Kế hoạch SXKD năm 2014

Căn cứ vào khả năng tiêu thụ và năng lực thiết bị hiện có, Công Ty CP Lưới Thép Bình Tây đề ra mục tiêu kế hoạch sản xuất và tiêu thụ như sau :

1. Kế hoạch sản xuất: 7.500 tấn sp . Trong đó gồm:

TT	SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	Dây mạ TP, gia công	Tấn	2.750
2	Lưới Rào + LR PVC	Tấn	3.500
3	Kẽm gai + Kẽm lam	Tấn	400
4	Dây sáng	Tấn	400
5	Dây mềm	Tấn	250
6	Lưới rọ đá	Tấn	100
7	Thép cán	Tấn	100

2. Kế hoạch kinh doanh -tiêu thụ :

- Phân đầu tiêu thụ hết sản phẩm làm ra và tồn kho năm 2013.
- Tăng cường nghiên cứu, giới thiệu sản phẩm mới.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, bán hàng nhất là tăng cường tiêu thụ sản phẩm ở nhóm khách hàng dự án lớn, nhà thầu nước ngoài.
- Các chỉ tiêu kinh doanh theo kế hoạch tài chính 2014, phấn đấu đạt lợi nhuận trước thuế 3,5 tỷ/ cổ tức 10%.

3. Những biện pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch sản xuất – tiêu thụ :

1. Về sản xuất – kinh doanh:

- Do mặt bằng các phân xưởng nằm phân tán và rất cách xa nhau nên để hoàn thành kế hoạch trên công ty phải chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất như chủ động thiết bị, công nghệ, mặt bằng, công tác điều độ phải chính xác, hợp lý. Công tác cung ứng vật tư phải đầy đủ, kịp thời, đảm bảo cho sản xuất ổn định và liên tục nhằm đảm bảo thu nhập cho CBCNV, đồng thời đảm bảo công tác kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Các phân xưởng thực hiện nghiêm túc lệnh điều độ sản xuất, chú trọng hơn nữa việc nâng cao năng suất dệt lưới và kẽm gai. Cố gắng duy trì dàn mạ hoạt động ổn định và năng suất cao.

- Ổn định nguồn nguyên vật liệu đầu vào với giá cả hợp lý nhằm đảm bảo công tác sản xuất được liên tục và giá thành rẻ, bám sát theo thị trường. Tăng cường công tác tiết kiệm nguyên vật liệu chủ yếu như chì, kẽm, thép, xăng dầu....

- Tăng cường tiếp thị, chào hàng, để nắm bắt kịp thời nhu cầu thị trường, thị hiếu của khách hàng. Nắm bắt được năng lực cũng như phương thức SXKD, giá cả của các đối thủ cạnh tranh để có những giải pháp hữu hiệu trong việc điều tiết SX, điều chỉnh giá cả và phương thức mua bán hợp lý.

- Để giữ được khách hàng cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề chất lượng và trọng lượng sản phẩm, khôi phục lại công tác quản lý kỹ thuật và hệ thống chất lượng ISO, công bố chất lượng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm để giữ vững uy tín đối với khách hàng, nhất là trong giai đoạn giá sản phẩm của công ty cao hơn rất nhiều so với bên ngoài. Không làm ra sản phẩm kém chất lượng, không để sản phẩm kém chất lượng lọt ra ngoài thị trường.

- Đôn đốc, kiểm tra nhắc nhở việc chấp hành nội quy, quy định an toàn, kết hợp với công tác tuyên truyền, giáo dục các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tới mức thấp nhất tai nạn lao động.

2. Công tác kỹ thuật - cơ điện - đầu tư:

- Trong năm 2014 công tác đầu tư và sửa chữa lớn dự kiến như sau :

- Sửa chữa mái nhà xưởng mạ kẽm : 500.000.000đ
- Bảo dưỡng biến thế 2.000 KVA : 50.000.000đ
- Mua 01 xe nâng 2,5-3T : 450.000.000đ
- Bảo dưỡng, cải tạo máy dệt rọ đá : 50.000.000đ
- Soạn thảo ban hành văn bản, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO.

- Công tác kiểm tra chất lượng, định mức tiêu hao vật tư, an toàn lao động phải tiến hành thường xuyên liên tục, có hệ thống, kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao vật tư nguyên vật liệu và phế phẩm.

- Tăng cường phát triển mặt hàng mới.

- Tiếp tục xây dựng, cải tạo, nâng cấp nhà xưởng để đảm bảo phục vụ tốt SX theo qui hoạch, đảm bảo yêu cầu môi trường SX trong sạch và an toàn trong mùa mưa bão.

3. Công tác bảo vệ an ninh và trật tự xã hội:

- Đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV .

- Đẩy mạnh công tác tiếp dân, thực hiện qui chế dân chủ cơ sở.

- Vận động, giáo dục CBCNV ý thức chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và cấp trên.

- Không để xảy ra thất thoát tài sản và tiêu cực trong đơn vị.

4. Công tác lao động và đào tạo:

- Tiếp tục bố trí sắp xếp lại lao động hợp lý, đặc biệt tại KCN Nhơn Trạch Đồng Nai.
- Tổ chức các lớp học tại chỗ, gửi CBNVC đi học tại các trung tâm để nâng cao trình độ tay nghề và kiến thức nghiệp vụ chuyên môn theo yêu cầu phát triển SX.
- Tiếp tục đào tạo bổ sung công nhân giỏi một nghề và thành thạo nhiều nghề để dễ dàng chuyển đổi công việc theo sự điều tiết sản xuất.

5. Những công tác khác:

- Đăng ký xong việc sở hữu nhãn hiệu hàng hóa, triển khai kế hoạch bảo vệ thương hiệu LTBT, chống hàng giả, hàng nhái.
- Vận động CBCNV phấn đấu hoàn thành kế hoạch hàng tháng, hàng quý và cả năm với tinh thần tiết kiệm vật tư nguyên liệu và đạt chất lượng cao nhất, giảm tối đa phế phẩm.
- Vận động phong trào cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động nhằm tăng thu nhập cho người lao động.
- Đẩy mạnh các công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp. Kiện toàn mạng lưới ATVSV.
- Tăng cường công tác thi đua, công tác xã hội và chăm lo đời sống cho CBCNV.
- Tham gia các hoạt động văn hóa thể dục thể thao do Tổng Công Ty Thép Việt Nam tổ chức.
- Không để xảy ra tại nạn lao động nặng nào.

IV .Tổ chức và nhân sự ban điều hành

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Xuân Tiến: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Bổ nhiệm ngày 24/03/2012

Sinh ngày: 15/04/1963; Nơi sinh: Quảng Trị

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Trung Giang- Gio Linh- Quảng Trị

Trình độ chuyên môn: KS Luyện Kim

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 393.725 cổ phiếu phổ thông; trong đó cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, cổ phiếu được ủy quyền 393.725 cổ phiếu.

+ Ông Nguyễn Khắc Hùng: Phó Tổng Giám Đốc.

Sinh ngày: 08/02/1970; Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình Định

Trình độ chuyên môn: kỹ sư cơ khí, kỹ sư xây dựng

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu phổ thông; trong đó cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, cổ phiếu được ủy quyền 0 cổ phiếu.

+ Ông Bùi Hắc Hải: Phó Tổng Giám Đốc

Sinh ngày: 04/04/1957; Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu.

V. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2013 công ty không có đầu tư lớn.

Các công ty con, công ty liên kết:

Không có Công ty con và Công ty liên kết.

Tình hình thực hiện các dự án:

+ Dự án 165/5 Nguyễn Văn Luông: Ngày 01/07/2010 CTCP Lööôi Theùp Bình Tây ký hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2010/HĐHTĐT với Tổng cty CP Sông Hồng và CTCP ĐT&XD Cơ Khí Sông Hồng. Thành lập công ty CP Sông Hồng Bình Tây.

Mục đích liên doanh: triển khai và thực hiện dự án đầu tư xây dựng

Công trình: CHUNG CƯ KẾT HỢP TIỆN ÍCH CÔNG CỘNG SÔNG HỒNG BÌNH TÂY

Tổng mức đầu tư dự kiến là 200.000.000.000 đồng. (Hai trăm tỷ đồng)

Tiến độ dự án: Chủ trương thành phố gia hạn lần cuối 31/12/2013. Đã có văn bản của quận, thành phố, sở xây dựng chấp thuận chuyển sang nhà ở xã hội. Đã mở rộng hẻm theo yêu cầu. Sở xây dựng đang trình UBND TP phê duyệt kiến trúc 1/2000 phù hợp mật độ, dân số và quy hoạch. CTCP LTBT vẫn là chủ đầu tư dự án này.

Về phía đối tác liên doanh SHBT do:

+ Công ty CP Sông Hồng Bình Tây không có làm bất cứ động thái chuyển đổi chủ đầu tư hay xin phép UBND TP cho phép thực hiện đầu tư dự án.

+ Không có khả năng, không có nguồn tài chính để thực hiện làm dự án

Chỉ có LTBT tiếp tục đứng ra là chủ đầu tư làm nhà ở xã hội, có lợi nhuận từ việc thi công nhưng do năng lực tài chính LTBT không đủ. LTBT đang chờ sự trả lời chính thức từ HĐQT của cty SHBT có văn bản xin rút khỏi dự án để LTBT tìm kiếm đối tác khác.

Hiện tại trình tự làm phù hợp yêu cầu cơ quan chức năng. Đang chờ văn bản chấp thuận của đơn vị cao nhất thành phố. Đang làm theo trình tự nên không thể bị thu hồi đất.

Dự án 117 âu cơ: Ngày 2/7/2011 CTCP Lưởi Thép Bình Tây ký hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011/HĐHTĐT với CTCP ĐTXD Nhà Thảo Loan và CTCP TMDV Kinh Doanh Nhà Thảo Loan. Trong hợp đồng nêu rõ CTCP LTBT góp vốn bằng QSDĐ và tài sản trên đất (bao gồm nhà xưởng, văn phòng làm việc).

Tiến độ dự án: về trình tự làm đúng các quy định của thành phố. Công ty CP Bình Tây Thảo Loan đăng ký là chủ đầu tư. Về pháp lý đều của LTBT.

Mặt bằng 176/26 Hòa Bình: quận Tân Phú đã ra quyết định thu hồi mặt bằng và duyệt phương án bồi thường hỗ trợ thiệt hại tài sản và vật kiến trúc là 4,3 tỷ đồng.

VI. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 1.965.440 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 1.965.440 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 CP.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông như sau:

> Cổ đông trong nước:	1.965.440 CP	Tỷ lệ:	100 %
• <i>Cổ đông tổ chức:</i>	787.450 CP	<i>Tỷ lệ:</i>	40,06 %
• <i>Cổ đông cá nhân:</i>	1.177.990 CP	<i>Tỷ lệ:</i>	59,94 %
> Cổ đông nước ngoài:	0 CP	Tỷ lệ:	0,0 %

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2013 Công ty không có tăng vốn chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2013 Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác:

Trong năm 2013 không có chứng khoán khác

VII. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ngay từ đầu năm 2013, HĐQT công ty đã nhận thức được rằng đây là một năm khó khăn trong việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ mà quý cổ đông giao cho, đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực cố gắng của từng thành viên HĐQT. Với nhận thức trên, HĐQT công ty đã chủ động trong công tác điều hành, bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của các thành viên trong Ban giám đốc điều hành và tập thể CBCNV toàn công ty, năm 2013 CTCP LTBT vẫn hoàn thành khá tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Cụ thể lợi nhuận trước thuế đạt 2.9 tỷ tăng 8,2% so với kế hoạch và tăng 176% so với năm 2012.

2. Tình hình tài chính:

Xét về tình hình tài sản - nguồn vốn tính đến 31/12/2013 như sau :

	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ trọng / tổng TS, NV
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	19.147.235.547	20.516.436.093	44,36%
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	781.293.058	832.674.529	1,81%
1.	Tiền	781.293.058	832.674.529	1,81%
III.	Các khoản phải thu	2.927.944.062	4.230.768.987	6,78%
1.	Phải thu của khách hàng	2.676.492.997	3.120.316.621	6,20%
2.	Trả trước cho người bán	44.744.380	100.282.250	0,10%
5.	Các khoản phải thu khác	354.349.098	1.045.474.716	0,82%
6.	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(147.642.413)	(35.304.600)	-0,34%
IV.	Hàng tồn kho	15.270.545.603	15.304.386.083	35,38%
1.	Hàng tồn kho	15.270.545.603	15.580.025.338	35,38%
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(275.639.255)	0,00%

V.	Tài sản ngắn hạn khác	167.452.824	148.606.494	0,39%
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-	0,00%
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	129.352.924	127.385.994	0,30%
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	24.013.083.010	26.142.474.595	55,64%
II.	Tài sản cố định	23.274.057.730	26.013.564.781	53,92%
1.	Tài sản cố định hữu hình	23.274.057.730	26.013.564.781	53,92%
	<i>Nguyên giá</i>	50.634.350.542	52.453.365.668	117,32%
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(27.360.292.812)	(26.439.800.887)	-63,39%
V.	Tài sản dài hạn khác	739.025.280	128.909.814	1,71%
1.	Chi phí trả trước dài hạn	671.925.280	-	1,56%
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	67.100.000	128.909.814	0,16%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	43.160.318.557	46.658.910.688	
	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm	
A -	NỢ PHẢI TRẢ	13.989.959.691	18.618.036.983	32,41%
I.	Nợ ngắn hạn	13.539.959.691	17.215.476.983	31,37%
1.	Vay và nợ ngắn hạn	4.412.734.500	4.695.120.000	10,22%
2.	Phải trả người bán	6.423.434.124	8.939.551.099	14,88%
3.	Người mua trả tiền trước	382.602.211	137.566.419	0,89%
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	554.638.563	1.570.652.326	1,29%
5.	Phải trả người lao động	1.131.788.715	1.153.836.842	2,62%
6.	Chi phí phải trả	65.000.000	75.000.000	0,15%
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	559.621.850	628.934.222	1,30%
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.139.728	14.816.075	0,02%
II.	Nợ dài hạn	450.000.000	1.402.560.000	1,04%
4.	Vay và nợ dài hạn	210.000.000	1.162.560.000	0,49%
8.	Doanh thu chưa thực hiện	240.000.000	240.000.000	0,56%
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	29.170.358.866	28.040.873.705	67,59%
I.	Vốn chủ sở hữu	29.170.358.866	28.040.873.705	67,59%
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	19.654.400.000	19.654.400.000	45,54%
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	5.000.000.000	5.000.000.000	11,58%
7.	Quỹ đầu tư phát triển	2.464.662.052	2.464.662.052	5,71%
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.051.296.814	921.811.653	4,75%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	43.160.318.557	46.658.910.688	

Với cơ cấu tài sản trên, nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 67,59%, công ty đã huy động thêm nguồn vốn vay và chiếm dụng vốn từ bên ngoài 32,41%, đưa tổng nguồn vốn kinh doanh còn hạn chế 29 tỷ lên 43 tỷ. Cty Cp Lưới Thép Bình Tây đã tích cực mở rộng sản xuất kinh doanh, khai thác nhiều kênh huy động vốn từ ngân hàng trong điều kiện kinh tế khó khăn, làm tiền đề cho sự phát triển. Hiện nay công ty đang vay ngắn hạn ngân hàng Đầu tư phát triển với hạn mức 5 tỷ.

Với đặc trưng của ngành thép, ngoài việc đầu tư trang thiết bị chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn (55,64%), khoản hàng tồn kho bao gồm thành phẩm, nguyên liệu luôn chiếm tỷ trọng nhất định trong tổng nguồn vốn (35,38%). Tính đến 31/12/2013, hàng tồn kho như sau:

1 – Nguyên liệu : 3,7 tỷ

2 – Thành phẩm : 11,57 tỷ (759 tấn)

Tại thời điểm 31/12/2013, Công Ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm trước là 275.639.255 đồng vì giá trị hàng tồn kho tương ứng với giá thị trường.

Lập dự phòng nợ khó đòi : tính đến 31/12/2012, Công Ty CP Lưới Thép Bình Tây đã trích lập dự phòng 100% nợ khó đòi đưa vào chi phí Công Ty CP Công Trình Giao Thông 872 : 35.304.600 đồng, tuy nhiên qua năm 2013, mặc dù công ty đã cố gắng thu hồi khoản nợ này¹¹

nhưng Cty CP Công Trình Giao Thông 872 không có khả năng thanh toán. Tính đến 31/12/2013, Bình Tây đã xóa sổ công nợ này, đồng thời trích lập dự phòng 100% khoản nợ mới của Công Ty CP Khang Phú : 85.743.900 đồng và **61.898.513 đồng là**

- Công ty Hỷ Địa và Hồ Nai quá hạn 3 năm
trích lập dự phòng 100 %

44.500.788

- Công ty Hiệp Hưng quá hạn 1 năm trích lập
dự phòng 30 %

17.397.725

3 - Kết quả sản xuất kinh doanh

	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước	+/-	%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp d.vụ	96.087.942.727	98.464.168.441	(2.376.225.714)	-2,41%
4.	Giá vốn hàng bán	85.800.259.729	91.336.180.468	(5.535.920.739)	-6,06%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và c.cấp d.vụ	10.287.682.998	7.127.987.973	3.159.695.025	44,33%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	5.067.415	23.454.742	(18.387.327)	-78,39%
7.	Chi phí tài chính	647.797.242	1.284.668.337	(636.871.095)	-49,57%
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>576.134.184</i>	<i>412.993.950</i>	<i>163.140.234</i>	<i>39,50%</i>
8.	Chi phí bán hàng	366.257.057	108.849.626	257.407.431	236,48%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.260.664.569	6.815.346.164	(554.681.595)	-8,14%
10.	Lợi nhuận thuần từ h.động kinh doanh	3.018.031.545	(1.057.421.412)	4.075.452.957	-385,4%
13.	Lợi nhuận khác	(96.013.692)	2.113.293.744	(2.209.307.436)	-104,5%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.922.017.853	1.055.872.332	1.866.145.521	176,74%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	808.911.225	403.012.169	405.899.056	100,72%
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	61.809.814	(17.430.700)	79.240.514	-454,6%
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.051.296.814	670.290.863	1.381.005.951	206,03%

Xét về mặt doanh thu : Năm 2013, đứng trước tình kinh tế khó khăn, giá cả biến động liên tục, nhiều tháng trong quý 3, quý 4 mức tiêu thụ rất chậm, giá bán giảm nhiều so với năm 2012. Mặt bằng giá bán bình quân 2013 là 17,508 triệu/tấn so với 2012 mức giá 18,964 triệu /tấn. Sản lượng tiêu thụ 2013 là 5.236 tấn so với 4.845 tấn năm 2012, mặc dù sản lượng tăng, nhưng mức độ doanh thu giảm nhiều so với năm trước. Đây là tình hình chung của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thép.

Tuy nhiên, nhìn vào bảng kết quả kinh doanh trên cho thấy, mức lợi nhuận gộp của Công ty vẫn tăng đáng kể so với năm 2013 là 44,33%.

Vẫn như hàng năm, công ty có khoản lợi thế về kinh doanh cho thuê mặt bằng, góp phần không nhỏ vào khoản doanh thu. Doanh thu cho thuê mặt bằng là 3,33 tỷ, chi phí thuê đất, khác là 1,9tỷ, khoản lợi nhuận từ hoạt động này là 1,43tỷ.

Trong năm 2013, công ty đã có nhiều cố gắng trong việc giữ vững mức tiêu thụ như : sắp xếp lại nhân sự trong khâu kinh doanh, tiếp cận các khách hàng thực hiện các đơn đặt hàng theo yêu cầu như khách hàng SMC, khách hàng thực hiện công trình đường cao tốc,thay đổi phương thức bán hàng linh động, luôn sản xuất, giữ khoản tồn kho nhất định một số mặt hàng thường xuyên để giao hàng ngay cho khách hàng khi có nhu cầu.

Xét về góc độ chi phí : trong năm 2013,

- Giá vốn : giảm 6,06% so với cùng kỳ. Công ty đã nhiều biện pháp cắt giảm tiêu hao nguyên liệu như hợp lý hóa sản xuất, khâu thu mua nguyên liệu được chọn lọc tốt. Đây là khoản chi phí chiếm chủ yếu trong sản xuất kinh doanh. Việc tiết giảm nhiều chi phí này sẽ làm lợi nhuận của Công ty càng cao.

- Chi phí bán hàng tăng 236,48%, chủ yếu do chi phí vận chuyển hàng hóa từ Nhơn Trạch về Tp HCM, về kho hàng ở Long An. Thực ra, đây là việc sắp xếp lại khoản mục chi phí, trước đây khoản mục này sắp xếp ở chi phí phân xưởng. Do đó, xét về yếu tố chi phí, chi phí dịch vụ thuê ngoài năm 2013 là 3.143.332.001 đồng so với 2012 chi phí dịch vụ là 3.019.798.042 đồng.

- Chi phí lãi vay tăng 39,5% do công ty xoay vòng vay nhiều lần trong năm, nhưng xét về tổng chi phí tài chính 2013 giảm so với 2012 là 49.57%, chi phí quản lý giảm 8,14%

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,20	1,4	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,04	0,06	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,4	0,32	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,66	0,47	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	5,52	5,34	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,11	2,23	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,007	0,021	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,024	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,014	0,048	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,01	0,03	

5. Tình hình nợ phải trả

• Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Về tình hình nợ phải trả cuối năm 2013 giảm so với đầu năm 4.629 trđ chủ yếu là khoản phải trả nhà cung cấp giảm 2.516 trđ. Khoản vay ngắn hạn ngân hàng: trong năm 2013 ký hợp đồng hạn mức vay tín chấp bổ sung thêm vốn lưu động từ 3 tỷ lên 5 tỷ đồng. Lãi suất vay là 9% để trả các khoản mua vật tư nguyên liệu sản xuất trong kỳ.

Về đóng góp ngân sách, trong năm Công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước là 4.476 trđ tăng 16.8% so với năm 2012 (trong đó tiền thuê đất nộp NSNN là 1.046 trđ).

Công ty có tình hình tài chính mạnh và khả năng thanh toán tốt. Nguồn vay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo cho việc sử dụng nguồn vốn này đạt hiệu quả nhất.

6. Công tác quản lý, cung ứng vật tư nguyên liệu:

Công ty đã chủ động cung ứng đủ số lượng và kịp thời các loại vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất và sửa chữa thiết bị trong năm. Các nguồn cung cấp dần đi vào ổn định cả về chất lượng và giá cả.

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện mua 4.944 tấn thép nguyên liệu trong đó mua thép nguyên liệu của công ty Kim Khí TP.HCM 791 tấn chiếm 16%; mua của các công ty ngoài hệ thống VNS 4.119 tấn chiếm 83,3% để phục vụ sản xuất thành phẩm với giá cả linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện việc ký hợp đồng đối với các nhà cung cấp các vật tư như kẽm thỏi, chì thỏi, nhôm thỏi, HCL, oxy... để được cung cấp sản phẩm có chất lượng

tốt và giá thành ưu đãi. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã đáp ứng tốt yêu cầu vật tư đột xuất để phục vụ cho việc sửa chữa, khắc phục các sự cố để đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm sắp xếp các vật tư nguyên liệu trong kho và bảo quản kho.

VIII.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, năm 2013 tiếp tục là năm khó khăn chung của cả nền kinh tế, đối với ngành thép, trong đó có đối với Công ty CP Lưới Thép Bình Tây (VDT), nhưng với sự phấn đấu, đoàn kết của tập thể CBCNV Công ty, cùng với sự giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời, toàn diện về nhiều mặt của lãnh đạo Tổng Công ty nên Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, ngày càng phát triển vững chắc. Bên cạnh việc cố gắng giữ ổn định các sản phẩm chủ lực, Công ty đã phát triển các sản phẩm mới có thể đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường, giúp Công ty ổn định phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống và thu nhập cho CBCNV.

Những bước tiến bộ toàn diện của Công ty trong năm 2013 chắc chắn sẽ là nền tảng, là cơ sở vững chắc để Công ty phát triển trong năm tới.

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: ông Phan Văn Trúc)-Chủ tịch HĐQT	393.725	20.03%	Thành viên không điều hành công ty
02	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Nguyễn Xuân Tiến)-Tổng giám đốc-Ủy viên HĐQT	393.725	20.03%	Thành viên điều hành công ty
03	Ông Lê Hải Tú-Trưởng phòng kinh doanh, ủy viên HĐQT	0 CP sở hữu cá nhân		Thành viên điều hành công ty
05	Ông Võ Quốc Ngữ-ủy viên HĐQT	226.230 CP	11,51%	Thành viên không điều hành công ty
06	Ông Nguyễn Hồng Lương	203.880 CP	10,37%	Thành viên không điều hành công ty

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị họp hàng quý trong năm. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Đại hội đồng cổ đông diễn ra ngày 30/03/2013 bầu ra 5 thành viên HĐQT như sau:

- + Ông Phan Văn Trúc
- + Ông Nguyễn Xuân Tiến
- + Ông Võ Quốc Ngữ
- + Ông Nguyễn Hồng Lương
- + Ông Lê Hải Tú

Sau khi kết thúc chương trình ĐHCĐ năm 2013, các thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới tiến hành họp HĐQT phiên đầu tiên nhiệm kỳ 2013-2018 biểu quyết tán thành đề cử:

Ông **Phan Văn Trúc** giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018

Ông **Nguyễn Xuân Tiến** giữ chức vụ Tổng Giám đốc công ty

Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cuộc họp	Số lần tham dự
01	Phan Văn Trúc	Chủ tịch HĐQT	5	5/5
02	Nguyễn Xuân Tiến	TGD-Ủy viên HĐQT	5	5/5
03	Hà Cương Quyết(Miễn nhiệm từ 30/03/2013)	Uy viên HĐQT	2	2/5
04	Phạm T Tuyết Loan(Miễn nhiệm từ 30/03/2013) ủy quyền cho ô Võ Quốc Ngữ họp thay	Uy viên HĐQT	0	0
05	Lê Hải Tú (được bầu vào nhiệm kỳ 2013-2018 ngày 30/03/2013)	Uy viên HĐQT	3	3/5
06	Ông Võ Quốc Ngữ (được bầu vào nhiệm kỳ 2013-2018 ngày 30/03/2013)	Uy viên HĐQT	5	5/5
07	Nguyễn Hồng Lương	Uy viên HĐQT	5	5/5

Nội dung chính của các cuộc họp Hội đồng quản trị như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
Phiên 1 (23/01/2013)	5/5 Quan sát viên: 1/3 thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD quý 4/2012 và năm 2012. • Kế hoạch SXKD năm 2013. • Công tác chuẩn bị ĐHCĐ 2013 • Triển khai đề án tái cơ cấu vốn VNS tại CTCP LTBT. • Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát 2012.
Phiên 2 (26/03/2013)	5/5 Quan sát viên: 1/3 BKS	<ul style="list-style-type: none"> • Chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2013 diễn ra ngày 30/03/2013(cơ cấu nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2013-2018, thông qua chương trình ĐHCĐ và các tờ trình tại ĐHCĐ) • Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất quý 01/2013 và công tác tiêu thụ quý 01/2013. • Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 02/2013. • Thông qua báo cáo tài chính quý 01/2013. • Thông qua báo cáo của ban kiểm soát quý 01/2013 • Vay vốn lưu động phục vụ SXKD tại BIDV CN TP.HCM.

Phiên 3 (30/03/2013)	5/5	Ra mắt HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018 Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018 Bầu Tổng giám đốc
Phiên 4 (12/07/2013)	5/5 Quan sát viên: 1/3 BKS	<ul style="list-style-type: none"> • Xem xét kết quả sản xuất quý 02 và 06 tháng đầu năm 2013. • Phương hướng SXKD 6 tháng cuối năm 2013 • Thông qua báo cáo tài chính quý 02/2013. • Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2013 là ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C • Thông qua báo cáo của ban kiểm soát quý 02/2013
Phiên 5 (16/10/2013)	5/5 Quan sát viên: 1/3 BKS	<ul style="list-style-type: none"> • Xem xét kết quả sản xuất 9 tháng đầu năm 2013. • Phương hướng quý 4 năm 2013 • Thông qua báo cáo tài chính quý 03/2013. • Tình hình thực hiện các dự án • Thông qua báo cáo của ban kiểm soát quý 03/2013

Qua các cuộc họp trên HĐQT đã ra các Nghị quyết trong năm như sau:

STT	SỐ	Ngày	Nội dung
01	29/VDT-ĐHĐCĐ	30/03/2013	<ul style="list-style-type: none"> +Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2012 +Chấp thuận tờ trình 19/VDT-TTr phân phối lợi nhuận năm 2011 và 2012 tỷ lệ 4.5% +Chấp thuận tờ trình 21/VDT-TTr về chủ trương thoái vốn VNS, ủy quyền HĐQT thực hiện việc tái cơ cấu vốn VNS tại CTCP LTBT +Chấp thuận tờ trình 20/VDT-TTr trả thù lao HĐQT BKS +Chấp thuận tờ trình 22/VDT-TTr ủy quyền HĐQT chọn đơn vị kiểm toán +Chấp thuận tờ trình 23/VDT-TTr sửa đổi điều lệ 2013, giao HĐQT ban hành điều lệ theo nội dung đã thông qua +Thông qua kết quả trúng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013-2018
02	31/QĐ-LTBT	23/04/2013	Thành lập ban thực hiện tái cơ cấu vốn VNS

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hội đồng quản trị có 03 thành viên không trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Không có một số hoặc một nhóm thiểu số thành viên nào có ảnh hưởng chi phối các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Danh sách 03 thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành Công ty như sau:

- +Phan Văn Trúc: Chủ tịch HĐQT
- + Ông Võ Quốc Ngữ: Thành viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Hồng Lương: Thành viên HĐQT

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành công ty trong năm:

- + Nguyễn Xuân Tiến: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- + Lê Hải Tú: Thành viên HĐQT, trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh(Bổ nhiệm vào HĐQT từ 30/03/2013)

4.Thù lao HĐQT: được trả vào cuối mỗi quý trong năm

- Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng.

IX. Hoạt động của Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông diễn ra ngày 30/03/2013 bầu ra 3 thành viên BKS như sau:

+ Bà Đỗ Thị Long Châu

+ Ông Trần Văn Tuấn

+ Bà Nguyễn Thị Hạnh

Sau khi kết thúc chương trình ĐHĐCĐ năm 2013, các thành viên BKS nhiệm kỳ mới tiến hành họp phiên đầu tiên nhiệm kỳ 2013-2018 biểu quyết tán thành đề cử:

Bà Đỗ Thị Long Châu giữ chức vụ trưởng BKS nhiệm kỳ 2013-2018

Danh sách thành viên Ban kiểm soát sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Đỗ T Long Châu	Không		Trưởng Ban
02	Nguyễn Thị Hạnh	Không		Ủy viên
03	Trần Văn Tuấn	2.610 CP	0,017%	Ủy viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm Ban Kiểm Soát đã thực hiện báo cáo kiểm soát hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công Ty, đánh giá, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản trị họp hàng tháng.
- Thẩm định báo cáo Kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2013.
- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai nghị quyết của đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công Ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.
- HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên BKS tham dự các họp giao ban, Trưởng ban tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

c) Kế hoạch hoạt động năm 2013:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong điều lệ tổ chức hoạt động của Công Ty và tiếp tục thực hiện chương trình công tác đã ban hành, cụ thể :

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 của Công Ty.

d) Thù lao BKS: được trả vào cuối mỗi quý trong năm

- Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/tháng.

X. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Danh sách HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương và các khoản thu nhập khác	Thù lao	Cộng
01	Phan Văn Trúc	Chủ tịch HĐQT		48.000.000	48.000.000
02	Nguyễn Xuân Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	219.313.314	36.000.000	255.313.314
03	Hà Cương Quyết	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ 30/03/2013)		9.000.000	9.000.000
04	Võ Quốc Ngữ	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ 30/03/2013)		27.000.000	27.000.000
05	Lê Hải Tú	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ 30/03/2013)	124.111.357	27.000.000	151.111.357
06	Nguyễn Hồng Lương	Thành viên HĐQT		36.000.000	36.000.000
07	Phạm Thị Tuyết Loan	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ 30/03/2013)		9.000.000	9.000.000
08	Đỗ T Long Châu	Trưởng ban kiểm soát		36.000.000	36.000.000
09	Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên BKS (Bổ nhiệm từ 30/03/2013)		18.000.000	18.000.000
10	Trần Văn Tuấn	Thành viên BKS	104.040.191	24.000.000	128.040.191
11	Nguyễn Huy Long	Thành viên BKS (Miễn nhiệm từ 30/03/2013)	58.188.791	6.000.000	64.188.791
12	Nguyễn Khắc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	133.919.626		133.919.626
13	Bùi Hắc Hải	Phó Tổng Giám đốc	135.097.616		135.097.616

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2013 Công ty không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2013 không có hợp đồng về giao dịch đối với cổ đông nội bộ.

XI. Báo cáo tài chính

- Ý kiến kiểm toán:***

Báo cáo kiểm toán bởi CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN và TƯ VẤN A&C

- Báo cáo tài chính được kiểm toán:*** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KIỂM TOÁN và TƯ VẤN A&C

Toàn văn báo cáo kiểm toán năm 2013 đã được đăng tải trên website: www.luoithepbinhtay.com.vn theo quy định thông tư 52/2012/TT-BTC.

**THAY MẶT BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**